

Bản án số: 71 /2025/HSST

Ngày: 29/4/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Toàn** và bà **Huỳnh Thị Lệ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh L** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Lê Chí T**; sinh ngày: 19/3/1984 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: K Q, phường T, quận H, TP .; chỗ ở hiện nay: Tổ 93 (197 củ) phường H, quận L, TP .; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 7/12, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam ; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn C; Mẹ: Ngô Thị T1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Huỳnh Bảo L1; Sinh năm 1985 (Đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến ngày 16/01/2025 và bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Công V – sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận L, TP ..

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Công V có ông Nguyễn Tiến V1, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị S , sinh năm 1952 cùng trú tại : Khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Ông Nguyễn Tiến S1 – sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, TP ..

Đại diện theo ủy quyền TGTT: Ông Nguyễn Tiến S1 – sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, TP .; Theo văn bản ủy quyền 12/3/2025 (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- + Bà Phạm Thị P – sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ C, phường H, quận L, TP .. (Vắng mặt).
- + Bà Cao Thị Hải Y – sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ I, phường H, quận L, TP .. (Có mặt).
- + Ông Nguyễn Văn S2 – sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận H, TP .. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 19 tháng 6 năm 2024, Lê Chí T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73D1-202.08 (có giấy phép lái xe mô tô theo qui định, có nồng độ cồn trong máu là 0,309mg/L) chở phía sau hai cháu nhỏ là Cao Thành N (sinh năm 2019) và Cao Thanh B (sinh năm 2021) cùng bạn của T là anh Nguyễn Văn S2 (sinh năm 1983, trú tại quận H, thành phố Đà Nẵng) lưu thông trên đường H thuộc phường H, quận L, TP. Đà Nẵng theo hướng Đà Nẵng - Huế. Khi đến đoạn giao nhau với đường H thì T điều khiển xe của mình rẽ phải vào đường H để đi đến cây xăng P1 tại ngã tư Hồ Q - K để đổ xăng (theo hướng N - N). Cùng lúc đó, phía trước xe mô tô của T có một xe ô tô con loại 04 chỗ cũng vào đoạn giao nhau và cùng đang rẽ phải để vào đường H. Lúc này, T điều khiển xe mô tô của mình vượt bên trái của chiếc xe ô tô này rồi lấn sang phần đường ngược chiều trên đường H thì xảy ra va chạm với một xe mô tô mang biển kiểm soát 43F1-077.80 do anh Nguyễn Công V (sinh năm 1975, trú tại tổ D, phường H, quận L) điều khiển lưu thông trên đường H theo hướng N - Nguyễn Chích . Vụ tai nạn khiến cả hai xe mô tô ngã trên mặt đường H ở làn đường lưu thông theo hướng Nguyễn Tất T2 - Nguyễn Chích . Hậu quả: Anh Nguyễn Công V bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ; những người trên xe của T2 chỉ bị xây xát nhẹ.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 43F1-077.80 .
- 01 xe mô tô biển số 73D1-202.08.
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 79775 mang tên Nguyễn Công V, sinh năm: 1975 do Cục Q cấp ngày 10/9/1999.
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 480029481723 mang tên Lê Chí T, sinh năm: 1984, do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/5/2016.
- * Dấu vết tại hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là trên đoạn đường H, đây là đường hai chiều rộng 10,5m. Tại vị trí xảy ra tai nạn ở giữa hai chiều đường có kẻ vạch sơn nổi liền, màu vàng, dọc hai bên lề đường có bố trí trụ đèn chiếu sáng đường.

Điểm mốc là trụ đèn số 5112 trên lề đường. Mép lề đường bên phải đường H hướng vào đường N làm chuẩn.

Xe mô tô BKS 73D1-20208 ngã nằm chéch dọc trên mặt đường. Đầu xe mô tô quay về hướng ra đường K Xe mô tô ngã về phía bên trái. T3 trực lớp trước cách mép lề chuẩn 5m21. T3 trực lớp sau cách mép lề chuẩn 4m45.

Vết xước mặt đường chạy dài trên mặt đường phía sau vị trí xe mô tô. Đầu vết xước cách mép lề chuẩn 3m66, vết xước dài 1m20. Cuối vết xước trùng với vị trí đế chân trước bên phải xe mô tô BKS 43F1-07780 ngã nằm trên mặt đường.

Xe mô tô 43F1-07780 ngã nằm dọc trên mặt đường, xe ngã về phía bên phải. Đầu xe quay về hướng ra đường N T3 trực lớp trước cách mép lề chuẩn 3m60, tâm trực lớp sau cách mép lề chuẩn 3m40 và cách tâm trực lớp sau xe mô tô 73D1-20208 phía trước là 1m20.

Vết máu trên mặt đường có kích thước (0,25 x 0,20)m. T3 vết máu cách mép lề chuẩn 1,60m và cách tâm trực lớp sau xe mô tô 43F1-07780 theo hướng vuông góc là 0,90m liền phía trước.

Vết xước mặt đường chạy dọc trên mặt đường dài 0,25m phía bên dưới vị trí, xe mô tô BKS 73D1-20208 ngã nằm trên mặt đường. Cuối vết xước trùng với vị trí đế chân trước bên trái xe mô tô BKS 73D1-20208.

* Dấu vết cơ học trên các phương tiện:

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, Phòng K Công an thành phố Đ ban hành Kết luận giám định số 754/KL-KTHS kết luận dấu vết cơ học va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 73D1-202.08 và xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80 như sau;

- Trên xe mô tô biển kiểm soát 73D1-202.08 sơn màu đỏ có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trượt xước su màu đen, trượt xước kim loại, dăm dính gỉ sét màu nâu tại má lốp và niềng vành kim loại bên trái bánh trước, vị trí tương ứng dãy ký tự ..TW in trên má lốp. Vết có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh xe.

Vết 2: Vết trượt xước nhựa màu đen, trượt xước kim loại, mất gỉ sét màu nâu tại mặt trước đầu tay cầm lái bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 101 cm, kích thước 2,5x1,5cm.

Vết có chiều hướng từ phải qua trái.

Vết 3: Vết trượt xước rách su, cong lệch kim loại tại mặt trước gác chân trước bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 30cm, kích thước 5x2 cm. Vết có chiều hướng từ trước ra sau.

- Trên xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80, sơn màu đen có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trượt xước nhựa, trượt xước kim loại, mất gỉ sét màu nâu, bám dính chất màu đen tại mặt trước ổ khóa và chốt khóa gắn phía trước thanh giảm sóc bên trái bánh trước, vị trí thấp nhất cách mặt đất 40cm, kích thước 3x3 cm. Vết có chiều hướng từ phải qua trái, ra sau.

Vết 2: Vết trượt xước, rách nhựa màu đen, bám dính chất màu nâu tại mặt trước đầu tay cầm lái bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 102cm, kích thước 3x2,5cm, Vết có chiều hướng từ phải qua trái, ra sau.

Vết 3: Mất ốp su gác chân trước bên trái. Cong lệch gác chân trước bên trái về sau.

- Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển kiểm soát 73D1-202.08 với xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80:

Vết 1 trên xe mô tô biển kiểm soát 73D1-202.08 hình thành phù hợp do má lốp và niềng vành kim loại bên trái bánh trước của xe mô tô này va chạm với ổ khóa và chốt khóa gắn phía trước thanh giảm sóc bên trái bánh trước của xe mô tô 43F1-077.80 tạo nên vết 1 tương ứng trên xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80.

Vết 2 trên xe mô tô biển kiểm soát 73D1-202.08 hình thành phù hợp do đầu tay cầm lái bên trái của xe mô tô này va chạm với đầu tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80 tạo nên vết 2 tương ứng trên xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80.

Vết 3 trên xe mô tô biển kiểm soát 73D1-202.08 hình thành phù hợp do gác chân trước bên trái của xe mô tô này va chạm với gác chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80 tạo nên vết 3 tương ứng trên xe mô tô biển kiểm soát 43F1-077.80.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1976/KL-KTHS kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Công V tại thời điểm giám định là: 51% (năm mươi một phần trăm). Các tổn thương của ông Nguyễn Công V do cơ thể tác động tương hỗ với vật tày gây nên. Hiện tại, ông Nguyễn Công V đang được tiếp tục điều trị tại bệnh viện, chưa đánh giá được hết các di chứng của chấn thương sọ não. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Tp . đưa ông Nguyễn Công V đến Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng để giám định bổ sung sau khi ông V đã điều trị ổn định, ra viện.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 1992/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định bổ sung tỷ lệ thương tích trên cơ thể người sống đối với thương tích của anh Nguyễn Công V.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 2487/KL-KTHS kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Công V tại thời điểm giám định bổ sung là: 85% (tám mươi lăm phần trăm).

*** Về xử lý vật chứng:**

- Ngày 25/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an quận L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 2418/QĐ-ĐTTH, bằng hình thức trả lại một xe mô tô BKS 73D1-202.08 cho chủ sở hữu là chị Cao Thị Hải Y (sinh năm 1990, trú tại tổ I, P. H, Q. L, TP . – là vợ của Lê Chí T); trả lại một xe mô tô BKS 43F1-07780 cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị P (sinh năm 1980, trú tại tổ C, P. H, Q. L, TP . – vợ của anh Nguyễn Công V).

Đối với những vật chứng còn lại chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý chờ kết quả xét xử của Tòa án.

*** Về dân sự:** Gia đình anh Nguyễn Công V yêu cầu bị cáo Lê Chí T bồi thường tổng số tiền là 1.931.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi một triệu đồng). Đến nay Lê Chí T đã bồi thường 315.000.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu đồng), đại diện gia đình anh Nguyễn Công V là anh Nguyễn Tiến S1 (sinh năm 2003, trú tại tổ C, P. H, Q. L – là con trai của anh V) theo Giấy ủy quyền ngày 12.03.2025 đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Chí T.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 28/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Lê Chí T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Chí T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí T mức án từ 24 – 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm - 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 315.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 43F1-077.80, 01 xe mô tô biển số 73D1-202.08 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 79775 mang tên Nguyễn Công V, sinh năm: 1975 do Cục Q cấp ngày 10/9/1999 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

- Trả lại cho bị cáo Lê Chí T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 80029481723 mang tên Lê Chí T, sinh năm: 1984, do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/5/2016.

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đoạn video được đánh ra đĩa CD ghi lại toàn bộ diễn biến nội dung vụ tai nạn giao thông;

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 /04/2025).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng. Bị cáo đã nhận thấy sai trái và rất ăn năn về hậu quả mình đã gây ra, đã bồi thường cho gia đình người bị hại 315 triệu đồng, gia đình người bị hại bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

Ông Nguyễn Tiến S1 đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại có mặt tại phiên tòa cho rằng sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 315 triệu đồng, thường xuyên thăm hỏi gia đình, thể hiện sự ăn năn và hối cải. Vụ việc tai nạn xảy ra không ai mong muốn. Xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên toà, bị cáo Lê Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 19 tháng 6 năm 2024, Lê Chí T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 73D1-202.08 trong khi trong người có nồng độ cồn trong máu là 0,309mg/L chở theo phía sau 02 cháu nhỏ là Cao Thành N (2019) và Cao Thanh B (2021) cùng anh Nguyễn Văn S2 lưu thông trên đường H thuộc phường H, quận L theo hướng Đà Nẵng - Huế, khi đến đoạn giao nhau với đường H thì T điều khiển xe của mình rẽ phải vào đường H (theo hướng N - N) để đi đến cây xăng P1 tại ngã tư Hồ Q - K để đổ xăng, lúc này có một xe ô tô loại 04 chỗ đang lưu thông phía trước cùng chiều với T, T điều khiển xe mô tô của mình vượt bên trái của chiếc xe ô tô này rồi lần lần sang phần đường ngược chiều trên đường H thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 43F1-077.80 do anh Nguyễn Công V điều khiển lưu thông trên đường H theo hướng N - Nguyễn Chích . Hậu quả: Anh Nguyễn Công V bị thương tích với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 85% (tám mươi lăm phần trăm).

Hành vi của Lê Chí T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12; khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia năm 2019 "Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên, gây hậu quả anh Nguyễn Công V bị thương tích với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 85%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Chí T thì thấy: Khi tham gia giao thông đường bộ bị cáo đã không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường, không nhường đường cho người bị hại, đi ngược chiều và bị cáo khi tham gia giao thông bị cáo có nồng độ cồn trong máu 0,309mg/L là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến gây tai nạn làm cho ông V thương tích đến 85 % (ông V có nồng độ cồn trong máu khi tham gia giao thông 235,008miligam/100mililit máu). Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cẩu thả, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo luôn cảm thấy ăn năn hối hận về hành vi của mình, thường xuyên gặp gỡ xin lỗi gia đình bị hại và đã bồi thường khắc phục cho gia đình bị hại gia đình bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Thời điểm gây tai nạn, bị cáo đã cố gắng thực hiện các hành vi sơ cấp cứu cho ông V và nhờ người đi đường gọi xe cấp cứu. Khi xe cấp cứu tới hiện trường, bị cáo mới bỏ đi. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, đại diện của gia đình bị hại tiếp tục xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để có cơ hội lao động, chăm sóc gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, cho nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; bị cáo có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại theo quy định tại Nghị quyết số số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự để giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục hậu quả, cho người bị hại tổng số tiền 315.000.000 đ (*Ba trăm mười lăm triệu đồng*). Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác, do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Lê Chí T: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 0029481723 mang tên Lê Chí T, sinh năm: 1984, do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/5/2016.

- Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đoạn video được đánh ra đĩa CD ghi lại toàn bộ diễn biến nội dung vụ tai nạn giao thông.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2025).

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Chí T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Lê Chí T** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/4/2025.

Giao bị cáo **Lê Chí T** về Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phan S3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên Trả lại cho bị cáo Lê Chí T: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 480029481723 mang tên Lê Chí T, sinh năm 1984 do Sở giao thông thành phố Đ cấp.

- Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đoạn video được đánh ra đĩa CD ghi lại toàn bộ diễn biến nội dung vụ tai nạn giao thông.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng (phòng 7);
- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng

